

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp KTML 2 K10 Mã lớp học 30,744 Thực hành

Môn học: KMMH39 Sử dụng năng lượng TKHQ

Giáo viên:.....*Nguyễn Đức Sơn - Trần Ngọc Bích*

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ *12/10* đến *18/12*

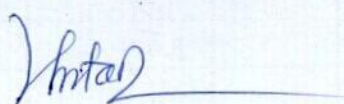
STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181269	Phạm Việt Anh	13/05/2000	<i>9</i>		<i>Anh</i>	
2	CD181187	Đặng Ngọc Bình	11/02/2000	<i>9</i>		<i>Bình</i>	
3	CD180967	Trần Đức Bình	10/06/2000	<i>9</i>		<i>ĐHB</i>	
4	CD181335	Bùi Văn Công	20/07/2000	<i>9</i>		<i>Công</i>	
5	CD180553	Nguyễn Mạnh Cường	17/02/1998	<i>9</i>		<i>Cường</i>	
6	CD180994	Nguyễn Văn Cường	10/10/2000	<i>9</i>		<i>Cường</i>	
7	CD181213	Nguyễn Văn Cường	07/07/2000	<i>9</i>		<i>Cường</i>	
8	CD181376	Nguyễn Tiến Đạt	24/09/2000	<i>9</i>		<i>Đạt</i>	
9	CD181200	Phạm Hữu Đạt	02/05/2000	<i>9</i>		<i>Đạt</i>	
10	CD181350	Đỗ Văn Đức	10/11/2000	<i>9</i>		<i>Đ</i>	
11	CD180767	Nguyễn Văn Đức	19/03/1999	<i>9</i>		<i>Đức</i>	
12	CD181188	Phạm Ngọc Đức	10/02/2000	<i>9</i>		<i>Đức</i>	
13	CD180623	Nguyễn Văn Dũng	22/01/2000	<i>9</i>		<i>Dũng</i>	
14	CD180672	Vũ Ngọc Dũng	21/09/2000	<i>9</i>		<i>Dũng</i>	
15	CD181178	Nguyễn Duyên Dương	04/11/2000	<i>9</i>		<i>Dương</i>	
16	CD181278	Trương Trường Giang	25/09/2000	<i>9</i>		<i>Trường Giang</i>	
17	CD180658	Đồng Đức Hiệu	06/11/2000	<i>9</i>		<i>Hiệu</i>	
18	CD181154	Đặng Quang Huy	15/10/2000	<i>9</i>		<i>Huy</i>	
19	CD181360	Trịnh Văn Huy	20/01/2000	<i>9</i>		<i>Huy</i>	
20	CD180152	Nguyễn Văn Linh	31/07/1999	<i>9</i>		<i>Linh</i>	
21	CD180683	Nguyễn Thành Long	15/06/2000	<i>9</i>		<i>Long</i>	
22	CD181327	Phạm Quang Long	24/11/2000	<i>9</i>		<i>Lq</i>	
23	CD180996	Tạ Thành Long	11/01/2000	<i>9</i>		<i>Long</i>	
24	CD180771	Lương Văn Lực	14/06/2000	<i>9</i>		<i>Lực</i>	
25	CD181347	Nguyễn Văn Mạnh	26/06/2000	<i>9</i>		<i>Mạnh</i>	
26	CD181203	Phạm Quang Minh	31/08/2000	<i>9</i>		<i>Minh</i>	
27	CD181077	Khúc Hoài Nam	04/05/2000	<i>9</i>		<i>Nam</i>	
28	CD180628	Nguyễn Văn Nam	07/06/2000	<i>9</i>		<i>Nam</i>	
29	CD181117	Nguyễn Đăng Nghĩa	11/01/2000	<i>9</i>		<i>Nghĩa</i>	
30	CD181207	Nguyễn Trung Nghĩa	21/03/2000	<i>9</i>		<i>Nghĩa</i>	
31	CD181257	Nguyễn Huy Phong	12/12/2000	<i>9</i>		<i>Phong</i>	
32	CD181017	Nguyễn Văn Phong	21/01/2000	<i>9</i>		<i>Phong</i>	
33	CD181037	Giáp Anh Quân	11/11/1999	<i>9</i>		<i>Quân</i>	
34	CD181283	Trần Minh Quang	08/10/2000	<i>9</i>		<i>Quang</i>	
35	CD181391	Vũ Đình Tăng	29/01/2000	<i>9</i>		<i>Tăng</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181281	Đỗ Văn Thắng	01/12/2000	9		Thắng	
37	CD181359	Nguyễn Hoàng Thắng	22/06/2000	9		Thắng	
38	CD180687	Tạ Quyết Thắng	30/04/2000	9		Thắng	
39	CD181141	Nguyễn Kim Thịnh	13/10/2000	9		Thịnh	
40	CD180678	Trần Văn Tiến	14/08/2000	9		Tiến	
41	CD180765	Phạm Đức Toàn	03/11/1999	9		Toàn	
42	CD181249	Đoàn Văn Trọng	23/12/2000	9		Trọng	
43	CD181212	Nguyễn Đình Trường	27/12/2000	9		Trường	
44	CD181059	Trần Quang Trường	15/04/2000	7		Trường	
45	CD181258	Đoàn Phan Tú	24/08/2000	9		Tú	
46	CD180781	Trần Anh Tuấn	24/12/2000	9		Tuấn	
47	CD180649	Trần Thanh Tùng	29/03/2000	9		Tùng	
48	CD180673	Vũ Ngọc Văn	27/09/2000	9		Văn	

Tổng số SV tham gia thực hành.....48.....
Số sinh viên đạt:.....48.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



TRƯỞNG KHOA



CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. Lê Văn Doanh